

Số: /KH-BCĐ

Thái Bình, ngày tháng 4 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 337/KH-BCĐTU'ATTP ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (ATTP) về việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025; Công văn số 1663/CV-BCĐTU'ATTP ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025.

Căn cứ tình hình thực tế công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế, cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) như sau:

**I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2025**

Công tác bảo đảm ATTP nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến các địa phương; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã vào cuộc và tạo được sự chuyển biến rõ rệt, đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực. Công tác tuyên truyền, thanh, kiểm tra về ATTP được tăng cường, góp phần ngăn chặn kịp thời, giảm nguy cơ mất ATTP.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu đã đạt được, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm còn bộc lộ một số bất cập, hạn chế. Tình hình ngộ độc thực phẩm đang có chiều hướng diễn biến phức tạp, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể và ngộ độc thực phẩm do thức ăn đường phố; Hình thức thương mại điện tử, quảng cáo thực phẩm trên nền tảng số hóa, mạng xã hội, trang thông tin điện tử đa quốc gia, ngày càng phổ biến và rất khó quản lý.

Nhằm tăng cường hơn nữa công tác đảm bảo ATTP và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người quản lý, người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm, chủ đề “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 là “**Đảm bảo an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố**”.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm; kịp thời thông tin các chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn thực phẩm.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, đặc biệt các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố; Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Nâng cao năng lực phòng ngừa, chủ động xử lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm tại các cơ sở có bếp ăn tập thể, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố; giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

### **III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: Từ 15/4/2025 đến 15/5/2025.

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

1. Triển khai các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo kế hoạch năm đã được phê duyệt.

2. Triển khai các hoạt động trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025 với chủ đề “*Đảm bảo an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố*”, gồm:

#### **2.1. Tổ chức triển khai Tháng hành động**

2.1.1. *Tại tuyến tỉnh:* Các sở Y tế, Nông nghiệp và môi trường, Công thương ban hành văn bản chỉ đạo huyện, thành phố tổ chức triển khai Tháng hành động đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, phù hợp với chủ đề của Tháng hành động và phù hợp với lĩnh vực quản lý an toàn thực phẩm của từng ngành.

2.1.2. *Tại tuyến huyện:* Căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn, tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động của BCĐ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân huyện, thành phố năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và phát động triển khai Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025 (*Thời gian từ 15/4-20/4/2025*) hoặc ban hành văn bản chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND xã, phường, thị trấn triển khai các hoạt động trong Tháng hành động.

2.1.3. *Tại xã, phường, thị trấn:* Căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn Tổ chức triển khai các hoạt động Trong tháng hành động cho phù hợp.

#### **2.2. Triển khai chiến dịch truyền thông về ATTP**

##### **2.2.1. Đối tượng truyền thông**

- Chính quyền các cấp; các cơ quan tham gia quản lý ATTP, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội;

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Người tiêu dùng thực phẩm.

##### **2.2.2. Nội dung truyền thông**

\* Chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý ATTP, các đoàn thể, tổ chức

chính trị xã hội:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, từng giai đoạn của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp và người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong công tác an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, hành vi vi phạm, mức phạt. Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước. Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- \* Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu thụ thực phẩm trên địa bàn phải có trách nhiệm và uy tín bảo đảm an toàn thực phẩm để phục vụ đời sống của nhân dân.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền rõ các hành vi vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm và mức xử phạt tương ứng.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nguyên liệu phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến phải có trong danh mục được phép sử dụng, sử dụng phải đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

- Tuyên truyền, phổ biến triển khai kế hoạch thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản, thực phẩm; kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn. Phổ biến các mô hình sản xuất, các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn,

mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương... gắn với xây dựng bản đồ sản xuất nông sản thực phẩm an toàn và đăng ký chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

**\* Người tiêu dùng thực phẩm**

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ trong đảm bảo an toàn thực phẩm; quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm. Kiên quyết tẩy chay các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

**2.2.3. Các kênh truyền thông**

- Kênh truyền thông đại chúng: Báo Thái Bình dành thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống Đài Truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu quả, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể với các hình thức như nói chuyện, hội nghị, hội thảo,..., tuyên truyền cổ động truyền tải thông điệp Tháng hành động.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, qua mạng xã hội, internet.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm ATTP.

**2.2.4. Khẩu hiệu truyền thông**

*1. Nhiệt liệt hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2025*

*2. Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.*

*3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm.*

*4. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm;*

5. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh sản xuất an toàn thực phẩm; phát triển nông nghiệp xanh bền vững.*

6. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.*

7. *Lựa chọn thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn là bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình.*

8. *Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*

9. *Phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm là trách nhiệm của mỗi người.*

10. *Vệ sinh nơi ăn uống sạch sẽ, bảo quản thực phẩm đúng cách, ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm.*

### **3. Hoạt động kiểm tra trong tháng hành động (phụ lục 1)**

## **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí chi các hoạt động trong Tháng hành động năm 2025 được huy động từ các nguồn:

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên về ATTP.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Xây dựng Kế hoạch**

- Tuyến tỉnh: Trước ngày 10/4/2025.
- Tuyến huyện, thành phố: Trước ngày 12/4/2025.
- Tuyến xã, phường, thị trấn: Trước ngày 15/4/2025.

### **2. Chiến dịch truyền thông: Từ ngày 15/4/2025-15/5/2025.**

### **3. Tổ chức hội nghị, lễ phát động**

- Tuyến tỉnh: Trước ngày 15/4/2025.
- Tuyến huyện: Trước ngày 18/4/2025.
- Tuyến xã, phường, thị trấn: Trước ngày 20/4/2025.

### **4. Thanh tra, kiểm tra: Ngày 15/4-15/5/2025.**

### **5. Tổng kết báo cáo**

Kết thúc đợt triển khai, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp số liệu kết quả thực hiện báo cáo như sau:

- Từ ngày 15/5-18/5/2025: Ban chỉ đạo Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố tổng hợp số liệu, kết quả triển khai Tháng hành động.

- Từ ngày 18/5-20/5/2025: Ban chỉ đạo Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân huyện, thành phố, các ngành thành viên Ban chỉ đạo Chăm sóc và bảo vệ nhân dân tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động về Sở Y tế, cơ quan

thường trực của BCD Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (*mẫu báo cáo theo phụ lục 2*).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các đoàn thể có liên quan, UBND huyện, thành phố triển khai có hiệu quả Kế hoạch Tháng hành động; hướng dẫn hoạt động chuyên môn, phối hợp với sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ biến kiến thức, văn bản pháp luật về ATTP.

- Tăng cường kiểm tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành quản lý;

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, trang thiết bị để kịp thời xử lý, điều tra khi có ngộ độc thực phẩm đông người xảy ra.

- Hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Tháng hành động của các sở, ngành, đơn vị, địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm.

### **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về đảm bảo ATTP theo chuỗi và sản phẩm nông sản thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành, chú trọng tuyên truyền tiêu thụ sản phẩm nông sản sạch trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường kiểm tra, giám sát việc đảm bảo chất lượng ATTP cho các sản phẩm thực phẩm của ngành quản lý cung cấp ra thị trường từ khâu nuôi trồng, giết mổ, sơ chế, bảo quản và vận chuyển, lưu thông. Chú trọng kiểm soát nguyên liệu đầu vào, hướng dẫn nông dân sử dụng sản phẩm an toàn, kiểm tra đánh giá chất lượng giống vật nuôi, cây trồng.

### **3. Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường**

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung hoạt động trong tháng hành động.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ ATTP tại các chợ đầu mối, siêu thị, chi nhánh đại lý phân phối; tập trung kiểm tra điều kiện cơ sở, việc tự công bố chất lượng sản phẩm theo quy định, bày bán, lưu thông trên thị trường, kê khai, niêm yết giá bán...

**4. Công an tỉnh** phối hợp triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động năm 2025.

### **5. Sở Văn hóa, Thể thao Du lịch, Báo Thái Bình và các cơ quan tuyên truyền**

Chủ động tuyên truyền phổ biến, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng Tháng hành động; tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ quan quản lý, người tiêu dùng và toàn xã hội các quy định của pháp luật và kiến thức đảm bảo ATTP; phối hợp đưa tin, bài về các hoạt động trong tháng hành động.

## **6. Ban Quản lý Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh**

Triển khai Kế hoạch Tháng hành động tới các doanh nghiệp, đề nghị các doanh nghiệp hưởng ứng, tuyên truyền các thông điệp về đảm bảo ATTP trong Tháng hành động (băng rôn, khẩu hiệu, phát thanh, tuyên truyền trực tiếp...); tăng cường các biện pháp đảm bảo ATTP, đảm bảo dinh dưỡng cho người lao động tại các bếp ăn tập thể, cơ sở chế biến suất ăn sẵn phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

## **7. Sở Giáo dục và đào tạo**

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường các biện pháp đảm bảo ATTP, đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh tại các bếp ăn tập thể phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội nông dân tỉnh**

Căn cứ Kế hoạch Tháng hành động tăng cường tuyên truyền phổ biến, vận động nhân dân, hội viên hưởng ứng Tháng hành động; tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng và toàn xã hội các quy định của pháp luật về ATTP, kịp thời phát hiện các vi phạm về ATTP để gửi đến cơ quan quản lý xử lý vi phạm.

## **9. Ban chỉ đạo Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân huyện, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Tháng hành động, chú trọng công tác truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật và kiến thức về đảm bảo ATTP, đa dạng các hình thức truyền thông; công tác kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo CSSKND xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch và triển khai Kế hoạch Tháng hành động.

Trên đây là Kế hoạch Tháng hành động vì ATTP năm 2025; đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- BCD liên ngành Trung ương (Bộ Y tế);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành là thành viên BCD CSSKND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phạm Quang Hòa**

**PHỤ LỤC**  
**Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra**  
**trong Tháng hành động vì ATTP năm 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số: \_\_\_\_\_/KH-BCĐ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2025)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

**2. Yêu cầu**

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Triển khai kiểm tra bảo đảm đúng nội dung, tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về ATTP.

**II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA**

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 22/01/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh về triển khai công tác hậu kiểm về ATTP năm 2025; căn cứ kế hoạch hậu kiểm của các ngành, địa phương, các cơ sở được đề xuất kiểm tra đảm bảo tránh chồng chéo giữa các đoàn kiểm tra trên địa bàn; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và tập trung xem xét các nội dung sau:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*); Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (*đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ*).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ ngành.



- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

### **III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Thành lập các đoàn kiểm tra:**

##### **1.1. Tại tỉnh:**

Các sở: Y tế, Nông nghiệp và môi trường; Công thương thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Trong quá trình kiểm tra tại cơ sở, nếu phát hiện vi phạm về ATTP phải kiên quyết xử lý vi phạm theo quy định, kịp thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

##### **1.2. Tại tuyến huyện, thành phố**

Xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành hoặc chuyên ngành tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý. Nếu phát hiện vi phạm về ATTP phải kiên quyết xử lý và công khai theo quy định.

##### **1.3. Tuyến xã, phường, thị trấn**

Điều tra, cập nhật thông tin các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, ký cam kết bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất kinh thực phẩm trên địa bàn; Phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành cấp trên khi thực hiện kiểm tra trên địa bàn.

#### **2. Lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ hoạt động kiểm tra**

- Đối với tuyến tỉnh: Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại cơ sở được kiểm tra. Kinh phí phục vụ lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu từ ngân sách của tỉnh cấp cho các ngành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Đối với các địa phương: Tuỳ theo tình hình thực tế, Trưởng đoàn quyết định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác kiểm tra.

#### **3. Tiến trình thực hiện**

- Trước ngày 15/4/2025: Xây dựng kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành, liên ngành (nếu có).

- Từ ngày 15/4/2025-15/5/2025: Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại địa bàn, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được phân công, quản lý.

#### **4. Kinh phí và phương tiện**

Kinh phí từ chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, kinh phí của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, được chi trả theo quy định hiện hành.

Đơn vị :.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày      tháng      năm 2025

**BÁO CÁO THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ ATTP NĂM 2025**

Kính gửi: .....

**I. Quản lý, chỉ đạo**

| TT | Nội dung hoạt động                                    | Tuyến xã (1)               |          | Tuyến huyện (2)                  |          | Tuyến tỉnh (3) |         | Cộng<br>(1+2+3) |
|----|-------------------------------------------------------|----------------------------|----------|----------------------------------|----------|----------------|---------|-----------------|
|    |                                                       | Số xã thực hiện/Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/Tổng số huyện | Số lượng | Số lượng       | Ghi chú |                 |
| 1  | Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản) |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 2  | Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai              |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 3  | Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ                         |                            |          |                                  |          |                |         |                 |

**II. Thông tin, truyền thông:**

| TT | Nội dung hoạt động                          | Tuyến xã (1)               |          | Tuyến huyện (2)                  |          | Tuyến tỉnh (3) |         | Cộng<br>(1+2+3) |
|----|---------------------------------------------|----------------------------|----------|----------------------------------|----------|----------------|---------|-----------------|
|    |                                             | Số xã thực hiện/Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/Tổng số huyện | Số lượng | Số lượng       | Ghi chú |                 |
| 1  | Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự) |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 2  | Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)             |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 3  | Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự)      |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 4  | Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)        |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 5  | Báo viết (tin/bài/phóng sự)                 |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 6  | Băng rôn, khẩu hiệu                         |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 7  | Tranh áp – phích/Posters                    |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 8  | Tờ gấp, tờ rơi                              |                            |          |                                  |          |                |         |                 |
| 9  | Hoạt động khác (ghi rõ):.....               |                            |          |                                  |          |                |         |                 |

### III. Thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng: ..... đoàn: .....
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: .....
3. Kết quả chi tiết:

[illegible]

[illegible]

[illegible]

**IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:**

| TT                | Nội dung                             | Tuyến xã<br>(1) | Tuyến huyện<br>(2) | Tuyến tỉnh (3) | Cộng<br>(1+2+3) |
|-------------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------|-----------------|
| 1                 | Xét nghiệm tại labo<br>(Tổng số mẫu) |                 |                    |                |                 |
| 1.1               | Hóa lý<br>(Tổng số mẫu)              |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu đạt                           |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu không đạt                     |                 |                    |                |                 |
| 1.2               | Vi sinh<br>(Tổng số mẫu)             |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu đạt                           |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu không đạt                     |                 |                    |                |                 |
| 2                 | Xét nghiệm nhanh<br>(Tổng số mẫu)    |                 |                    |                |                 |
| 2.1               | Hóa lý<br>(Tổng số mẫu)              |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu đạt                           |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu không đạt                     |                 |                    |                |                 |
| 2.2               | Vi sinh (TS mẫu)                     |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu đạt                           |                 |                    |                |                 |
|                   | Số mẫu không đạt                     |                 |                    |                |                 |
| <b>Tổng (1+2)</b> |                                      |                 |                    |                |                 |

**V. Ngộ độc thực phẩm**

| TT   | Nội dung                       | Kết quả |           | So sánh năm nay/năm trước |
|------|--------------------------------|---------|-----------|---------------------------|
|      |                                | năm nay | năm trước |                           |
| 1    | Số vụ                          |         |           |                           |
| 2    | Số mắc (người)                 |         |           |                           |
| 3    | Số tử vong (người)             |         |           |                           |
| 4    | Số vụ $\geq 30$ người mắc (vụ) |         |           |                           |
| 5    | Nguyên nhân (vụ)               |         |           |                           |
|      | - Vi sinh                      |         |           |                           |
|      | - Hóa học                      |         |           |                           |
|      | - Độc tố tự nhiên              |         |           |                           |
|      | - Không xác định               |         |           |                           |
| Cộng |                                |         |           |                           |

**V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)**

.....  
 .....

**VI. Đánh giá chung** (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

*1. Thuận lợi:*

.....  
 .....

*2. Khó khăn:*

.....  
 .....

*3. Đề xuất, kiến nghị:*

.....  
 .....

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên đóng dấu)*